

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 117/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27-05-2020
V/v “Ly hôn giữa anh C và chị H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Sơn;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu – tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1973. Địa chỉ: Xóm 4, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Đăng ký HKTT: Xóm 4, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố số 02, thị trấn YD, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; chị H vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20-3-2020, bản tự khai ngày 21-4-2020, nguyên đơn anh Bùi Văn C trình bày:

Anh Bùi Văn C đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H ngày 27-12-1996 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh C ở xóm 4, xã Hải Vân. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu

thuần, bất hòa. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình, quan điểm sống không hợp nên thường xuyên cãi chửi nhau. Từ năm 2015, chị H đã bỏ về ở cùng bố mẹ đẻ tại tổ dân phố số 2, thị trấn Yên Định, không về đoàn tụ cùng anh C. Vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai bên gia đình cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng chị H kiên quyết không đoàn tụ. Nay anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn nên làm đơn xin được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh C, chị H có hai con chung là Bùi Quang Việt, sinh ngày 24-9-1997 và Bùi Thị Thu Hoài, sinh ngày 01-6-1999. Hiện nay, hai con chung đã thành niên và lao động tự lập được nên khi ly hôn, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay chung nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị H không đến Tòa án làm việc nên anh C đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa anh C, chị H và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn chị Nguyễn Thị H các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án số 92/TB-TLVA ngày 21 tháng 4 năm 2020, bản sao đơn khởi kiện xin ly hôn của anh C, các tài liệu, chứng cứ mà anh C nộp kèm theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Như vậy, chị H đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến nay, chị H vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh C.

Tại phiên tòa, anh C vắng mặt có lý do; chị H vắng mặt lần hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, anh Bùi Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C, chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Bùi Văn C và chị Nguyễn Thị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 27-12-1996. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nên thường xuyên cãi chửi nhau. Chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống; anh C, chị H sống ly thân, chấm dứt mọi

quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C, chị H đã trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh C và chị H có hai con chung là Bùi Quang Việt, sinh ngày 24-9-1997 và Bùi Thị Thu Hoài, sinh ngày 01-6-1999. Hiện nay, cả hai con chung đã thành niên, lao động tự lập được nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Quá trình chung sống, anh C và chị H không có tài sản chung, không vay nợ chung; khi ly hôn, anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Bùi Văn C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Bùi Văn C và chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; anh Bùi Văn C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2017/0002056 ngày 21-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Bùi Văn C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Hải Vân: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Nguyễn Hải Sơn

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Hải Vân: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Hải Sơn

Ngô Thị Hòe

